

KHAI THÁC GIÁ TRỊ DI SẢN VĂN HÓA PHẬT GIÁO PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN DU LỊCH BỀN VỮNG TẠI HỘI AN (QUẢNG NAM)

Đào Vĩnh Hợp*
Võ Thị Ánh Tuyết**

TÓM TẮT

Hội An (Quảng Nam) từng là một thương cảng quan trọng của Đông Nam Á trong các thế kỷ XV-XIX. Vào thời kỳ Đàng Trong, cũng là lúc đô thị - thương cảng Hội An tồn tại và cực thịnh, tại phố cảng này đã phát triển mạnh mẽ các hoạt động văn hóa, tôn giáo, thương mại. Phật giáo ở Hội An hình thành và phát triển khá sớm. Các di sản văn hóa Phật giáo đã tạo nên nét độc đáo cho Di sản văn hóa thế giới Hội An, đồng thời cho thấy sự đa dạng về đời sống văn hóa, tôn giáo của cư dân Hội An và sự phát triển của Phật giáo địa phương. Trên đà phát triển toàn diện của thành phố Hội An hiện nay, đặc biệt là sự nổi trội của hoạt động du lịch trong những năm gần đây, các di sản văn hóa Phật giáo Hội An cần được nghiên cứu, bảo tồn và phát huy hơn bao giờ hết. Qua đó, nhằm góp phần cho sự phát triển du lịch bền vững cùng sự phát triển của Phật giáo ở Hội An nói riêng và Phật giáo Việt Nam nói chung vì xã hội bền vững.

1. KHÁI QUÁT VỀ DI SẢN VĂN HÓA THẾ GIỚI HỘI AN (QUẢNG NAM) VÀ BỐI CẢNH PHÁT TRIỂN CỦA PHẬT GIÁO

*. ThS. NCS., Giảng viên, Trường Đại học Sài Gòn, Việt Nam.

** ThS. NCS., Giảng viên Khoa Lịch sử, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG TP.HCM.

1.1. Tổng quan về Hội An (Quảng Nam) và các giá trị di sản văn hóa của vùng đất

Hội An (Quảng Nam) hiện nay là tên một thành phố cách thành phố Đà Nẵng 30km về phía Đông Nam và cách thành phố Tam Kỳ (tỉnh Quảng Nam) khoảng 55 km về phía Đông Bắc. Theo kết quả điều tra ngày 01/04/2009, Hội An có diện tích 6.068km², dân số 82.850 người, chia thành 9 phường và 4 xã. Các phường gồm: Cẩm An, Cẩm Châu, Cẩm Nam, Cẩm Phô, Cửa Đại, Minh An, Sơn Phong, Tân An, Thanh Hà. Các xã gồm: Cẩm Hà, Cẩm Kim, Cẩm Thanh, Tân Hiệp (xã đảo nằm trên Cù lao Chàm) (Cục thống kê Quảng Nam 2013, tr.13).

Vốn là một vùng đất lịch sử lâu đời nằm ở miền Trung Việt Nam, Hội An may mắn được thiên nhiên ban tặng cho những điều kiện tự nhiên thuận lợi. Thêm vào đó, nhờ có các yếu tố trong và ngoài nước, từ sau thế kỷ XV đến thế kỷ XVII–XVIII, thương cảng Hội An được hình thành và phát triển phồn thịnh. Thương thuyền các nước đã cập bến đến buôn bán ở Hội An. Quá trình giao lưu kinh tế – văn hóa trong mấy trăm năm cộng với những biến động của lịch sử, thời gian đã tạo cho đô thị cổ Hội An ngày nay có được một kho tàng di sản văn hóa (vật thể và phi vật thể) vô giá. Hội An chính là một mô hình cảng thị truyền thống ở Đông Nam Á được bảo tồn nguyên vẹn và chu đáo.

Hội An vẫn bảo tồn gần như nguyên trạng quần thể kiến trúc đô thị cổ quý báu với hầu hết các loại hình kiến trúc cổ của Việt Nam. Hệ thống các di tích với mức độ tập trung khá dày đặc mà hiếm có nơi nào sánh được. Theo số liệu điều tra của Trung tâm bảo tồn di tích Hội An (tính đến cuối năm 2001) trên địa bàn Hội An hiện có 1352 di tích, trong đó có 1268 di tích kiến trúc nghệ thuật thuộc các công trình dân dụng (nhà ở, cầu, giếng, chợ), công trình tín ngưỡng (đình, chùa, lăng miếu, hội quán, nhà thờ tộc) và công trình đặc thù (mộ) (Trần Ánh, 2000), tr. 44). Bên cạnh đó, Hội An còn lưu giữ một nền tảng văn hóa phi vật thể vô cùng độc đáo, đã trải qua quá trình gạn lọc, tiếp biến, và định hình nên những sắc thái rất riêng, đúng như Trần Quốc Vượng đã từng nhận xét “*Hội An – Đó là một sự hội thủy, hội nhân và hội tụ văn hóa vô cùng đa dạng*” (Trần Quốc Vượng, 1991, tr. 52).

Có thể thấy, các giá trị di sản văn hóa ở Hội An (Quảng Nam) khá phong phú và đa dạng, bao gồm quần thể di tích kiến trúc khu phố cổ cùng những giá trị văn hóa phi vật thể độc đáo còn được bảo tồn khá nguyên vẹn. Quan trọng hơn cả là con người Hội An với những đặc trưng về tính cách, lối sống, phong cách ứng xử vừa bình dị, vừa sâu sắc. Hay nói cách khác, nếu quần thể di tích kiến trúc khu phố cổ được xem như một “*bảo tàng sống*”, thì người dân Hội An bao đời nay vẫn được xem là những con người “*sống cùng phố cổ, sống với phố cổ, sống vì phố cổ*”. Cũng nhờ vai trò lịch sử của mình, cộng với những giá trị độc đáo của một đô thị cổ từ di sản mà các thế hệ trước đã để lại, cư dân Hội An ngày nay đã xây dựng nên cơ cấu kinh tế đa ngành nghề và đã biết tận dụng thế mạnh của một di sản văn hóa thế giới để phát triển các ngành dịch vụ để phục vụ cho du lịch (Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di tích Hội An, 2008, tr.32).

1.2. Bối cảnh du nhập, phát triển Phật giáo ở Hội An

Vào các thế kỷ XVII, XVIII, tình hình chính trị Đại Việt có nhiều biến chuyển, cục diện Đàng Trong và Đàng Ngoài tiếp tục mâu thuẫn. Trước tình hình chiến tranh loạn lạc, đất nước phân chia, các chúa Nguyễn ở Đàng Trong đã ra sức khôi phục lại địa vị của Phật giáo, nhằm mục đích phục vụ cho nền chính trị đương thời.

Thực tế lịch sử cho thấy, ở Đàng Trong, kể từ sau khi vị chúa tiên Nguyễn Hoàng lên ngôi, vai trò và địa vị của Phật giáo được phục hồi. Đặc biệt, dưới thời chúa Nguyễn Phúc Chu cầm quyền vào năm 1691, sự phát triển của Phật giáo đạt đến đỉnh cao. Chúa Nguyễn cũng rất sùng đạo Phật, coi trọng tăng sư nên đã có nhiều chính sách ưu đãi, tạo điều kiện thuận lợi và tranh thủ mọi biện pháp để phát triển Phật giáo. Một trong số đó là chính sách mời các nhà sư Trung Hoa đến với Đàng Trong. Do vậy, những tăng sư đến từ Trung Quốc có thể tiếp cận chúa Nguyễn một cách dễ dàng và được chúa rất tin dùng. Thông qua hoạt động buôn bán qua lại, các thương gia cùng tăng sư Trung quốc đã có mặt ở Đàng Trong ngày một đông. Trường hợp có mặt của nhà sư như Nguyễn Thiều đến từ Trung Hoa, là một điển hình. Nhắc lại những quan sát của mình về Nguyễn Thiều và đoàn tùy tùng của ông năm 1680, nhà truyền giáo người Pháp Benigne Vachet đã viết: “*Có khoảng 30 nhà sư cùng với sư phụ*”, “*vì nhà vua thường xuyên kính cẩn giới thiệu một vài nhà*

sư Trung Hoa khi tiến hành nghi lễ theo thể thức thích hợp” (Trần Đức Anh Sơn, 2017). Như vậy, trong trào lưu truyền bá Phật giáo vào Việt Nam, cùng với quá trình Nam tiến dưới thời các chúa Nguyễn, Đàng Trong đã trở thành điểm đến truyền bá Phật pháp của các nhà sư Trung Hoa.

Riêng tại Hội An - một thương cảng quan trọng của Đàng Trong và Đông Nam Á trong các thế kỷ XVI–XIX, vào thời cực thịnh, phố cảng này đã phát triển mạnh mẽ các hoạt động văn hóa, tôn giáo, thương mại và giữ vai trò là cửa ngõ quan trọng cho việc giao lưu, tiếp xúc văn hóa Đông - Tây ở Việt Nam. Phật giáo Hội An được hình thành và phát triển khá sớm, đồng thời chịu ảnh hưởng mạnh mẽ bởi Phật giáo Trung Hoa. Điển hình như từ thế kỷ XVII, thiền sư Minh Hải (quê phủ Tuyên Châu, tỉnh Phước Kiến, Trung Quốc) và thiền sư Minh Lượng (phủ Triều Châu, tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc) đã đến Hội An. Thiền sư Minh Hải đã khai sơn chùa Chúc Thánh (thế kỷ XVII).

Như vậy, bên cạnh vai trò là điểm gặp gỡ giao lưu giữa các nền văn hóa Đông – Tây, là một trong những cái nôi ra đời chữ Quốc ngữ vào thế kỷ XVII, Hội An đồng thời cũng là nôi truyền bá Thiên chúa giáo và Phật giáo ở Đàng Trong. Tại Hội An song song tồn tại nhiều tôn giáo khác nhau như Phật giáo, Công giáo Rôma, Tin Lành, Cao Đài... nhưng Phật giáo vẫn chiếm đa số nhất.

2. VỀ CÁC DI SẢN VĂN HÓA PHẬT GIÁO Ở HỘI AN VÀ VAI TRÒ ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG DU LỊCH THÀNH PHỐ

Hệ thống di sản văn hóa Phật giáo ở Hội An khá đa dạng, bao gồm cả di sản văn hóa vật thể và phi vật thể.

2.1. Di sản văn hóa Phật giáo thể hiện qua kiến trúc cổ các ngôi chùa

Hội An là nơi hội tụ, giao thoa của nhiều nền văn hóa, tôn giáo. Nơi đây đã tập trung dày đặc các công trình văn hóa, tín ngưỡng, tôn giáo đặc sắc. Trước nhất, đó chính là một quần thể di tích tôn giáo đặc sắc với những kiến trúc chùa chiền độc đáo. Hiện nay, thành phố Hội An có gần 30 cơ sở thờ tự theo hệ phái Bắc tông và Nam tông. Trong đó có mười ngôi chùa thuộc thiền phái Lâm Tế Chúc Thánh: Chúc Thánh, Vạn Đức, Phước Lâm, Long Tuyên, Pháp Bảo, Viên Giác, An Lạc, Minh Giác, Bảo Thắng, thiền tự Bảo

Châu, Long Thọ. Ba tổ đình chính của Thiền phái Lâm Tế Chúc Thánh là tổ đình Chúc Thánh, Vạn Đức và Phước Lâm đã trở thành những trung tâm Phật giáo của Hội An. Những ngôi chùa cổ là nơi lưu giữ di sản kiến trúc, tư liệu, hiện vật có giá trị, cùng hoạt động sinh hoạt tôn giáo, tín ngưỡng đặc trưng. Hệ thống chùa, tịnh xá góp phần làm phong phú thêm loại hình tham quan du lịch của du khách. Một số ngôi chùa cổ tiêu biểu đã được xếp hạng di tích quốc gia như:

- *Chùa Chúc Thánh*

Chùa Chúc Thánh, tên dân gian là Chùa Khoai, tên chữ là “*Chúc Thánh tự*”. Di tích hiện tọa lạc tại số 104 đường Tôn Đức Thắng, phường Tân An, thành phố Hội An, cách trung tâm thành phố chừng 1,5km về phía Bắc. Chùa được tổ sư Minh Hải xây dựng vào cuối thế kỷ XVII đầu thế kỷ XVIII (năm 1684) (Ban quản lý di tích Hội An, 1991).

Chùa xoay mặt về hướng Tây Nam, tọa lạc trên một khu đất cao thoáng đặng được bao bọc xung quanh gần như bởi khu nghĩa địa. Nền chùa được xây dựng trên với diện tích hơn 10.000m² (chiều rộng 130m và chiều sâu 100m). Hiện tại, khuôn viên chùa được bao bọc bởi một lớp hàng rào bằng cây dày độ khoảng 2m.

Chùa Chúc Thánh có kiến trúc mỹ thuật tiêu biểu với sự kết hợp hài hòa giữa phong cách kiến trúc trong và ngoài nước, giữa truyền thống và hiện đại, mà tiêu biểu là kiến trúc Trung Hoa và Việt Nam. Kiến trúc chùa theo kiểu “tiền công hậu quốc” liên hoàn, đăng đối, gồm các hạng mục: tiền đường, chính diện, hậu tổ, nhà Đông - nhà Tây và các hạng mục phụ khác. Các gian đều thông nối với nhau, thuận lợi cho tất cả sinh hoạt tôn giáo của chùa. Vật liệu xây dựng phần lớn bằng vôi, gạch, gỗ, đá, ciment. Mái chùa lợp bằng ngói âm dương. Nóc mái là tác phẩm nghệ thuật đặc sắc, trang trí các đề tài rồng, phụng hay các tích của nhà Phật. Sự hiện hữu đồng thời của vì kèo “chồng rường giả thủ” (phong cách Hoa) ở gian tiền đường bên cạnh vì kèo “cột trốn kẻ chuyển” (phong cách Việt) ở gian chính diện một cách cân đối, hợp lý là đặc trưng phổ biến trong kiến trúc cổ Hội An.

Nội thất chùa được trang trí bằng hoành phi, liễn đối chạm khắc nhiều mô típ hoa văn phong phú như hình cá chép, giao long, dơi,

hoa lá... Bộ di vật của chùa khá đa dạng với các tượng thờ cổ, bia ký, kinh sách... giá trị về mặt lịch sử và học thuật, liên quan đến quá trình du nhập và phát triển Phật giáo ở Đàng Trong, Việt Nam, tinh thần tu học của chư Tăng nơi chốn Tổ từ trước đến nay. Hệ thống tượng thờ trong chùa đều có thể xem như những tác phẩm nghệ thuật. Trong đó có nhiều tượng lớn, trạm trổ cầu kỳ. Chính điện thờ Tam Thế Phật, Di Lặc, 18 vị La Hán, trước sân có tượng Quan Thế Âm Bồ tát. Các pho tượng như: Phật A di Đà, Phật Thích Ca, Phật Di Lặc, Bồ tát, Văn Thù, Phổ Hiền, A Nam, Ka Diếp, Quan Âm Chuẩn Đề, Thập Bát La Hán, Hộ Pháp Vi Đà, Tiêu diện Đại Sĩ, Địa Tạng Vương, hầu hết được làm bằng hợp chất, sơn son thếp vàng, cao từ 0,3 - 1,6m. Gian Hậu tổ có 12 bài vị bằng gỗ, cũng là những tiêu phẩm chạm khắc với nhiều hoa văn sinh động như rồng, mặt trời, mây, phụng, dơi, hoa sen, mai, cúc, các loại hồi văn.

Xung quanh vườn chùa có các tháp, bia tháp của Tổ khai sơn cùng các vị Hòa thượng, Thượng tọa, chư Tăng trong môn phái... đã quá cố. Trong số đó, nổi bật nhất là Tháp của Tổ sư Minh Hải, cao trên 10m, gồm 7 tầng, trước tháp có mộ song thân của Tổ Minh Hải là Ông Lương Đôn Hậu và bà Trần Thục Thận. Những tháp khác cao 5 tầng, 3 tầng hay 1 tầng, một số tháp đã được trùng tu hay hư hại chỉ còn lại phần bia.

Chùa Chúc Thánh có lịch sử hơn 300 năm với nhiều lần trùng tu (2 lần lớn vào năm 1956 và năm 1964) và trải qua 12 đời trụ trì. Đây chính là Tổ đình của Thiền phái Lâm Tế Chúc Thánh. Từ nơi đây, dòng thiền Lâm Tế Chúc Thánh được hình thành và phát triển. Đây là ngôi chùa sớm nhất được biết đến vẫn lưu giữ nhiều di vật, tượng thờ, bia ký liên quan đến quá trình du nhập và phát triển của Phật giáo ở Đàng Trong (Nguyễn Chí Trung, 2007).

• *Chùa Phước Lâm:* Được Tổ sư Thiền sư Thiệt Dinh (1712-1796) - Ân Triêm khai sơn vào thế kỷ XVIII. Thiệt Dinh, quê xã Bến Đền, phủ Điện Bàn, dinh Quảng Nam xưa, đời thứ 35 Lâm Tế và là đời thứ hai của chi phái Lâm Tế Chúc Thánh. Thiền sư Thiệt Dinh là một đệ tử xuất sắc của Thiền sư Minh Hải. Theo tài liệu, chùa được người làng mộc Kim Bồng Hội An thi công xây dựng vào năm Nhâm Thìn (năm 1736). Di tích đã trải qua nhiều lần trùng tu, trong đó có các lần quan trọng vào các năm 1864, 1891, 1965 (Ban quản lý di tích Hội An, 1991B). Chùa được xây theo hướng

Đông Nam. Kiến trúc chùa có quy mô lớn, ngoài khu chính điện cùng bình phong uy nghi còn có hệ thống tam quan với các cửa hình vòm, tiền đường, chính điện, nhà Đông - Tây, nhà Tổ, miếu Ngũ Hành và giếng cổ xây bằng gạch... Khuôn viên chùa được phủ mát bởi nhiều cây cối và có Tháp mộ của Thiền sư như: Ân Triêm, Minh Giác... Toàn bộ công trình chính được xây dựng theo lối chữ “Môn”, chính điện là nơi thờ tự chính. Phần nóc mái của kiến trúc chính này lợp ngói âm dương, dáng hình thuyền, bờ hồi uốn cong, trên mái đắp nổi bằng hợp chất, khám sành sứ các tượng tròn: rồng, phụng, lân và nhiều đề tài khác. Trong chùa bài trí và lưu giữ nhiều di vật, tượng thờ, bia ký, kinh sách có giá trị lịch sử văn hóa. Chùa có hệ thống tượng thờ đa dạng, phong phú. Chính điện có nhiều bàn thờ để thờ các vị Phật tổ cùng hóa thân của Phật: A Di Đà, Phật Thích Ca, Di Lặc, Quan Thế Âm, Đại Thế Chí, Địa Tạng Vương, Thích Ca sơ sinh, A Nan, A Diếp, Quan Thế Âm Bồ tát, Đại Thế Chí Bồ tát, tượng 18 vị A La Hán. Phía sau là bàn thờ vị Giám Trai cùng Tứ Thiên Vương (*các vị hộ pháp*). Nhà Tổ để thờ các vị tổ sư khai sơn chùa và hòa thượng kế tiếp đã qua đời. Đặc biệt hơn, chùa Phước Lâm là nơi bảo quản hơn 100 bản gỗ, gồm nhiều kích cỡ khác nhau, được khắc bằng chữ Hán và chữ Nôm, có niên đại trên 300 năm (Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di tích Hội An, 2017).

- *Chùa Vạn Đức*: Tên chữ là “Lang Thọ tự, Vạn Đức tự”. Tên thường gọi là chùa Cây Cau, chùa Vạn Đức (Ban quản lý di tích Hội An, 1991C). Chùa Vạn Đức nằm trong 1 khu đất hữu ngạn sông Đế Võng, thuộc xứ Đồng Nà, làng Thanh Hà, phủ Điện Bàn, trấn Quảng Nam, nay thuộc thôn Đồng Nà, xã Cẩm Hà, Hội An, cách trung tâm Hội An khoảng 4 km về phía Bắc. Chùa được thiền sư Minh Lượng (1626 – 1709), quê huyện Triều Dương, phủ Triều Châu, tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc. Ngài là đệ tử của tổ sư Nguyên Thiều (*đời 33 Thiên Tông Trung Quốc*), là sư đệ của Minh Hải, xây dựng vào cuối thế kỷ XVII đầu thế kỷ XVIII. Ban đầu chùa là một thảo am nhỏ. Sau đó thay tre bằng gỗ. Đến nửa đầu thế kỷ XVIII, sư Thực Khoan (*đời 33*) kế tục trụ trì chùa, ông xây lại chùa bằng vôi gạch. Cuối thế kỷ XVIII, sư trụ trì Phổ Triêm (*đời 36*) đại trùng tu chùa, xây thêm tiền đường, hậu tẩm, nhà Đông, nhà Tây nhưng hướng chùa vẫn quay về hướng Đông Bắc. Đầu thế kỷ XX, sư Hoàng Nhơn (*đời 40*) đại tu lần nữa, quay chùa theo hướng Tây Nam và gần như cố định như ngày nay.

Chùa có diện tích khoảng 600m², được xây dựng theo kiểu “chữ U”, gồm: tiền đường, chính điện, hậu tẩm, nhà Đông, nhà Tây, nhà trai nhà bếp. Các hạng mục công trình được thông với nhau, thuận lợi cho các sinh hoạt tôn giáo. Vật liệu xây dựng phần lớn là vôi, gạch và gỗ, sau này là ciment. Kiến trúc cổ của lần trùng tu sau cùng được tồn tại đến ngày nay. Mái chùa lợp ngói âm dương, bờ nóc bờ nổi uốn lượn mềm mại với các mô típ lưỡng long tranh châu, sư tử, rùa, phụng... thể hiện tài năng nghệ thuật của các nghệ nhân mộc, nề địa phương qua các thế hệ. Trong chùa còn lưu giữ, bài trí nhiều tượng thờ, di vật, kinh sách quý. Có các hiện vật gồm sứ niên đại thời Minh, Thanh Trung Quốc, các chuông đồng lớn...

Ngoài ra, ngoại ô khu phố cổ còn nhiều ngôi chùa khác như Vạn Đức, Kim Bửu, Viên Giác, Long Tuyền... mang niên đại muộn hơn, và được xây dựng khoảng đầu thế kỷ XX. Tại Hội An còn có các ngôi chùa làng gắn với những quần cư như một thành phần hữu cơ của tổng thể làng xóm. Điều này phản ánh giới tu hành gắn bó với thế tục và chứng tỏ Minh Hương Xã ở đây đã có một thiết chế văn hóa sinh hoạt cộng đồng khá mạnh (Tạ Thị Hoàng Vân, 2007, tr.68). Hiện nay các di tích trên đều được giáo hội Phật giáo Quảng Nam quản lý. Các di tích ở Hội An đã được xếp hạng từ khá sớm, năm 1991 (Ủy ban nhân dân thành phố Hội An, 2015, tr.231, 246).

2.2. Di sản văn hóa Phật giáo thể hiện qua hệ thống các di vật cổ, kinh Phật, tư liệu lịch sử, văn hóa khác

Song hành cùng các kiến trúc cổ, các chùa cổ ở Hội An hiện còn lưu giữ nhiều hiện vật, tư liệu kinh sách quý, bia đá, đặc biệt là mộc bản kinh khắc gỗ... liên quan đến lịch sử Hội An, đến quá trình du nhập và phát triển Phật giáo ở Hội An, Đàng Trong và khu vực. Đặc biệt hơn cả, tại các chùa thuộc dòng thiền Lâm Tế còn lưu giữ các mộc bản (ván khắc) với số lượng khá đồ sộ. Thông qua đây cho thấy bấy giờ tại vùng đất Hội An đã in ấn và phổ biến nhiều loại kinh điển của Phật giáo, trong đó có nhiều bản được khắc từ Trung Hoa và vận chuyển chuyển sang, số khác do các thợ địa phương khắc ván. Loại chữ được khắc chủ yếu trên các mộc bản là chữ Hán, số ít bản được khắc bằng chữ Phạn (*Sacncrit*).

Cá mộc bản chính là nguồn tư liệu quý để nghiên cứu về lịch sử, văn hóa, kiến trúc, mỹ thuật Phật giáo và quá trình hình thành, phát

triển của Phật giáo ở Hội An nói riêng, Đà Nẵng nói chung. Hệ thống mộc bản này như sau:

Chùa Chúc Thánh – tổ đình của dòng thiền Lâm Tế Chúc Thánh, từng là nơi in ấn, phát hành kinh điển của dòng Lâm Tế Chúc Thánh nhiều nhất xứ Đà Nẵng. Bấy giờ, vì số lượng mộc bản in kinh quá lớn nên trụ trì chùa phải cho lập thêm một ngôi chùa bên cạnh tổ đình để chứa bản in và chuyên ấn tống kinh điển của nhà Phật. Tỉa qua thời gian và đặc biệt là ảnh hưởng bởi chiến tranh mà hiện nay số lượng mộc bản của chùa còn lại rất ít, chỉ trên 12 bản in với nội dung bộ kinh *Quan Âm Phổ Môn*.

Chùa Chùa Vạn Đức hiện lưu giữ nhiều mộc bản nhất. Đó là các y, bát của Tổ Minh Lượng với 115 mộc bản. Các mộc bản này khá phong phú về chủng loại và niên đại. Có nhiều bản kinh được khắc vào thời Minh - Trung Quốc, điển hình như 3 bộ Di Đà, Quan Âm, Kim Cang được khắc vào thời Minh Anh Tông. Theo các nội dung phụ trong bản kinh cho biết, đây là những bộ kinh do Tỳ kheo Vạn Tung cho thợ khắc vào ngày Phật đản năm Thiên Thuận Nhâm Ngọ. Từ những thông tin trên cho thấy, rất có thể 3 bộ kinh này được du nhập từ Trung Hoa sang nước ta từ khá sớm (khoảng thế kỷ XV). Đa số các mộc bản ở chùa Vạn Đức được khắc bằng chữ Hán, theo thể chân phương, sắc nét chùa Phước Lâm là nơi bảo quản hơn 100 bản gỗ, gồm nhiều kích cỡ khác nhau, được khắc bằng chữ Hán và chữ Nôm, có niên đại trên 300 năm. Căn cứ vào nội dung có thể xác định đây là những bộ kinh của Phật giáo đại thừa gồm *Niệm Phật Vãng Sanh*, kinh *Pháp Hoa*, kinh *Kim Cang*... Bên cạnh đó còn có các bản khắc bài kệ, chú trong tang lễ, độ điệp. Ngoài việc lưu truyền những tư tưởng, giáo lý của đạo Phật, các mộc bản tại tổ đình Phước Lâm còn là một tác phẩm nghệ thuật điêu khắc tinh xảo thể hiện tài năng, trí tuệ của những người thợ khắc gỗ xưa ở Hội An nói riêng, Quảng Nam nói chung. Hiện nay (ngày 13/9/2013), tại tổ đình Phước Lâm, các cán bộ phòng Quản lý Di tích thuộc Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An đã tiến hành bàn giao tủ đựng mộc bản cho Chùa Phước Lâm. Niên đại xưa nhất của mộc bản chùa Phước Lâm là vào niên hiệu Khang Hy năm Giáp Thìn, đây là niên hiệu của vua Thánh tổ nhà Thanh, Trung Quốc. Do vậy, bộ kinh này rất có thể được khắc tại Trung Quốc, sau đó chuyển sang nước ta.

Các Tổ đình - những nơi gắn liền với hành trạng chư vị Tổ sư và cao Tăng, đã đóng vai trò quan trọng như một trong những trung tâm sinh hoạt và truyền thừa của môn phái, góp phần làm phong phú thêm đời sống tôn giáo của vùng đất Hội An. Từ đây, đạo pháp được truyền đi khắp mọi nơi khiến cho môn phái ngày càng phát triển. Với bề dày lịch sử có được, Tổ đình Chúc Thánh, Phước Lâm, Sơn Long... đã trở thành những trung tâm giáo dục Phật giáo, nơi quy ngưỡng cho Tăng Ni, Phật tử đến xuất gia học đạo.

Từ trước đến nay, các chùa đều tổ chức những lễ lớn trong năm như: Vía Phật Đản sanh (15/4); Vía Quan Thế âm (19/6); Vu Lan báo hiếu (15/7); Vía Đức Phật thành đạo (12/12) ... Bên cạnh đó, môn đồ còn tổ chức kỵ tổ các Thiền sư khai sơn có công trùng tu xây dựng chùa. Vào những dịp Lễ, các di tích đã thu hút đông đảo bà con Phật tử ở Hội An cùng nhiều tỉnh thành lân cận tập trung về tham dự. Nghi lễ thờ cúng tại các di tích mang nhiều nét độc đáo cho thấy sự đa dạng về văn hóa lễ hội.

Phật giáo đã tác động rất lớn đến đời sống tín ngưỡng, tôn giáo và sinh hoạt văn hóa của các cộng đồng cư dân phố Hội. Nhiều gia đình ở Hội An không theo đạo Phật giáo những vẫn thờ Phật và ăn chay theo hình thức tín ngưỡng thờ ông bà tổ tiên. Những vị Phật được thờ chủ yếu là Phật Bà Quan Âm và Thích Ca Mâu Ni, một số gia đình còn thờ Tam Thế Phật, gồm Thích Ca Mâu Ni và hai vị Quân Âm Bồ tát, Thế Chí Bồ tát. Trong mỗi nhà, khám thờ Phật được đặt nơi trang nghiêm, thanh tịnh, thường cao hơn ban thờ gia tiên một bậc. Thậm chí có những gia đình dành riêng một gian rộng để thờ Phật và làm nơi tụng niệm (Bùi Quang Thắng, 2005, tr. 39).

2.3. Giá trị đặc trưng của di sản văn hóa Phật giáo ở Hội An và vai trò đối với hoạt động du lịch Thành phố

Dưới góc độ lịch sử - văn hóa, có thể thấy, sự tồn tại của các di sản văn hóa Phật giáo ở Hội An trước nhất đã minh chứng cho sự tồn tại và phát triển của đô thị - thương cảng Hội An trong lịch sử cùng vai trò, vị trí quan trọng của Hội An trong quá trình du nhập và phát triển Phật giáo ở Đàng Trong trước đây và Phật giáo Việt Nam sau này. Vào thời vàng son cực thịnh, Hội An còn giữ vai trò là cửa ngõ quan trọng cho việc giao lưu, tiếp xúc văn hóa Đông Tây.

Tại phố cảng này cũng đã phát triển mạnh mẽ các hoạt động văn hóa, tôn giáo, thương mại, trong đó có Phật giáo.

Vùng đất Hội An (Quảng Nam) nói chung có vai trò, vị trí hết sức quan trọng trong quá trình du nhập và phát triển của Phật giáo ở Đàng Trong trước đây và Phật giáo Việt Nam sau này. Hội An từng là một trung tâm Phật giáo sớm của Đàng Trong. Bấy giờ, các nhà sư Trung Quốc đã đến Việt Nam nói chung, Hội An nói riêng với số lượng khá đông và họ đã có vai trò rất lớn trong việc truyền giáo cũng như đóng góp cho sự phát triển của Phật giáo Đàng Trong. Bằng chứng là việc xây dựng nhiều ngôi chùa, đào tạo đệ tử, phát triển Phật pháp. Sự ra đời của dòng thiền Lâm Tế Chúc Thánh là một trong những ví dụ điển hình. Lâm Tế Chúc Thánh là một dòng tu mang dấu ấn văn hóa đậm nét qua nhiều thời đại. Sau khi phát tích tại Hội An với sự kiện Tổ Minh Hải xuất kệ truyền thừa và khai sơn chùa Chúc Thánh, thiền phái này đã nhanh chóng truyền bá rộng rãi và phát triển mạnh mẽ tại các tỉnh miền Trung, miền Nam Việt Nam và cả ở nước ngoài.

Kiến trúc các ngôi chùa cổ ở Hội An nói chung, trong đó điển hình là tổ đình, có niên đại ra đời khá sớm: vào cuối thế kỷ XVII, đầu thế kỷ XVIII. Trải qua nhiều thăng trầm của lịch sử, thách thức thời gian và những lần trùng tu, mặc dù kiến trúc gốc đã ít nhiều thay đổi, thậm chí mai một, biến thiên nhưng các giá trị di sản văn hóa vẫn được bảo tồn. Tại đây còn lưu giữ nhiều tư liệu, hiện vật có giá trị, phản ánh những nét văn hóa bản địa và giao lưu với bên ngoài, tạo nên nét độc đáo cho di sản. Các ngôi chùa là những công trình kiến trúc tôn giáo có giá trị về nhiều mặt: lịch sử, văn hóa mỹ thuật, kiến trúc... góp phần làm phong phú loại hình kiến trúc chùa Phật ở Hội An. Đây vốn là những danh lam nổi tiếng của đất Quảng Nam, thu hút khá đông tín đồ Phật giáo ở Hội An, Đà Nẵng và các nơi khác. Tháp mộ các Thiền sư được xây dựng trong khuôn viên các chùa cũng góp phần làm phong phú đặc điểm kiến trúc của loại hình mộ cổ ở Hội An. Kiến trúc chùa phản ánh sự phát triển và biến động của vùng đất qua các thời kỳ lịch sử.

Song hành cùng các kiến trúc cổ, các chùa hiện còn lưu giữ nhiều hiện vật, tư liệu kinh sách quý, bia đá, đặc biệt là một bản kinh khắc gỗ... liên quan đến lịch sử Hội An, đến quá trình du nhập và phát triển Phật giáo ở Hội An, Đàng Trong và khu vực. Đây là nguồn tư

liệu quý để nghiên cứu về lịch sử, văn hóa, kiến trúc, mỹ thuật Phật giáo và quá trình hình thành, phát triển của Phật giáo ở Hội An nói riêng, miền Nam Việt Nam nói chung.

Các ngôi chùa trở thành những địa điểm sinh hoạt tôn giáo, góp phần làm phong phú thêm đời sống tôn giáo Hội An. Tổ đình Chúc Thánh và tổ đình Phước Lâm đóng vai trò quan trọng như những trung tâm truyền thừa và phát triển dòng Lâm Tế Chúc Thánh. Từ đây, đạo pháp được truyền đi khắp mọi nơi khiến cho môn phái ngày càng phát triển. Ngày nay, các tổ đình trở thành những trung tâm Phật giáo của Hội An, thu hút nhiều môn đồ đến xuất gia học đạo. Nghi lễ thờ cúng tại các di tích mang nhiều nét độc đáo cho thấy sự đa dạng về văn hóa lễ hội của Hội An.

Các di sản văn hóa Phật giáo ở Hội An còn góp phần phản ánh các giai đoạn lịch sử hình thành, hưng thịnh và suy tàn của vùng đất Hội An – Quảng Nam. Đồng hành cùng những thăng trầm của lịch sử dân tộc và lịch sử vùng đất Hội An, Quảng Nam, Phật giáo nói chung đã có nhiều đóng góp to lớn đối với Đạo pháp, Dân tộc và Văn hóa. Các di sản văn hóa Phật giáo điểm tô phong phú thêm đời sống tín ngưỡng, tôn giáo của các cộng đồng cư dân Hội An.

Ngày nay, Hội An được biết đến không chỉ là một Di sản Văn hóa thế giới mà còn là vùng đất còn lưu giữ nhiều tư liệu, hiện vật có giá trị, phản ánh những nét văn hóa bản địa và giao lưu với bên ngoài, tạo nên sự độc đáo cho di sản. Các ngôi chùa cổ là bộ phận hữu cơ cấu thành quần thể kiến trúc đô thị cổ Hội An, những hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo gắn liền với Phật giáo của cộng đồng cư dân phố Hội trở thành bộ phận không thể thiếu của văn hóa xứ Quảng. Thông qua những di sản văn hóa Phật giáo đã cho thấy sự ảnh hưởng của Phật giáo được thể hiện khá rõ nét tại cảng thị Hội An thời trung cận đại và đô thị cổ Hội An ngày hôm nay. Qua đó đã phản ánh sự phát triển cùng những thành tựu và giá trị của Phật giáo Hội An nói riêng cũng như Phật giáo miền Trung và Phật giáo Việt Nam nói chung.

3. PHÁT TRIỂN DU LỊCH BỀN VỮNG TẠI HỘI AN GẮN VỚI BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI SẢN VĂN HÓA PHẬT GIÁO: THỰC TRẠNG VÀ NHỮNG ĐỀ XUẤT

3.1. Thực trạng khai thác giá trị di sản văn hóa Phật giáo trong phát triển du lịch Hội An thời gian qua

Ngày 4 tháng 12 năm 1999, Tổ chức Văn hóa – Khoa học – Giáo dục Liên hiệp quốc UNESCO đã ghi tên Hội An vào danh mục các di sản Văn hóa thế giới. Hiện nay, Hội An được coi là một trong những điểm đến du lịch nổi tiếng trong nước và thế giới. Thành quả lớn nhất của ngành du lịch Hội An trong những năm qua là đã xây dựng và phát triển được uy tín thương hiệu Hội An - một điểm đến an toàn, thân thiện. Năm 2013, Hội An được nhiều tổ chức và tạp chí du lịch quốc tế bình chọn là Thành phố được yêu thích nhất thế giới, Thành phố cảnh quan năm 2013, thành phố du lịch hấp dẫn đứng thứ hai châu Á, là 1 trong 7 địa danh đặc sắc nhất Việt Nam. Hội An cũng đã tập trung nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch, được du khách yêu thích, tiếp tục được các tổ chức du lịch quốc tế bình chọn là thành phố hấp dẫn ở châu Á (Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch, Tổng cục Du lịch, 2014). Năm 2018, kênh truyền thông lớn nhất thế giới CNN vừa đưa Hội An vào danh sách “16 điểm đến thư giãn tốt nhất thế giới, top 10 điểm đến lãng mạn nhất thế giới” (Tổng cục Du lịch Việt Nam, 2018). Cùng với đó, trong “10 điểm đến ở Đông Nam Á được Unesco công nhận mang giá trị văn hóa và lịch sử có Hội An”, có thánh địa Mỹ Sơn và Huế của Việt Nam.

Bảo tồn các giá trị di sản văn hóa Phật giáo chính là góp phần quan trọng vào việc bảo tồn di sản văn hóa thế giới Hội An. Thành phố Hội An vốn là vùng giàu tiềm năng về du lịch, trong đó các di tích lịch sử văn hóa có vị trí đặc biệt quan trọng. Qua bao thăng trầm của lịch sử, đến nay các ngôi chùa cổ vẫn còn tồn tại, đồng thời lưu giữ những giá trị kiến trúc và di vật đặc sắc. Với những giá trị lịch sử - văn hóa tiêu biểu, một số ngôi chùa cổ như chùa Quan Âm do người Việt và người Hoa khởi dựng vào khoảng thế kỷ XVII (Nguyễn Phước Tường, 2004, tr. 218), có một thời gian di tích trở thành Bảo tàng Lịch sử - Văn hóa Hội An, ngày nay đã trả về đúng chức năng tín ngưỡng, tôn giáo vốn có và mở cửa cho du khách tham quan. Các ngôi chùa ở ngoại khu phố cổ như chùa Chúc Thánh, Long Tuyên, Phước Lâm, Vạn Đức... cũng đang được Thành phố đầu tư tu bổ để khai thác để trở thành những điểm tham quan du lịch. Mặc dù vậy, hiện nay số lượng du khách đến với các di tích này còn khá khiêm tốn.

Cùng với các chương trình thường xuyên, định kỳ như “Lung linh Hội An” vào 14 âm lịch hằng tháng và “Đêm Cù lao” thứ 7 hằng tuần, hiện nay, ngành du lịch Hội An khai trương nhiều sản phẩm du lịch mới đồng thời tổ chức nhiều sự kiện, lễ hội để mời gọi du khách cùng về với Hội An. Hoạt động lễ hội chẳng những thỏa mãn được nhu cầu tâm linh của cộng đồng mà còn là một hoạt động du lịch thu hút đông đảo du khách đến với Hội An, tạo điều kiện để thành phố phát triển. Các nghi lễ Phật giáo theo định kỳ hàng tháng, hàng năm đã giữ một vai trò nhất định trong đời sống kinh tế, văn hóa, xã hội, đặc biệt là việc phát triển du lịch của thành phố Hội An. Một trong số hoạt động quan trọng diễn ra gần đây nhất là *Tuần lễ kỷ niệm Đức Phật Đản sanh*, diễn ra liên tục từ ngày mồng 7-4 ÂL đến ngày 15-4 ÂL, năm 2018, tại phố cổ Hội An, BTS Phật giáo thành phố tổ chức nhiều hoạt động sôi nổi như: lễ rước Phật từ tổ đình Chúc Thánh về lễ đài chính đặt tại chùa Pháp Bảo và lễ Tắm Phật được diễn ra vào 18 giờ ngày mồng 8-4 ÂL; diễu hành xe đạp diễn ra vào ngày 13-4 ÂL; lễ chính thức Phật đản được diễn ra vào lúc 19 giờ ngày 14-4 ÂL tại lễ đài chính (chùa Pháp Bảo); đêm chung kết hội thi tiếng hát Phật tử TP.Hội An... Ngoài ra còn tổ chức nhiều chương trình ý nghĩa như: tọa đàm, thuyết pháp, diễu hành cộ hoa, tham gia đêm phố cổ, từ thiện, phóng sanh đăng... Đại lễ Phật Đản đã thể hiện tinh thần hòa đồng đạo pháp và dân tộc; tạo nên sự đoàn kết, thể hiện tinh thần hòa hợp giữa Phật giáo với quần chúng, thu hút lượng lớn du khách, đặc biệt với bạn bè quốc tế khi đến du lịch tại phố cổ Hội An (Ban TT-TT PG Quảng Nam, 2018).

Mặt khác, cũng giống như những giá trị di sản khác của Hội An, các kiến trúc và di vật gắn liền với Phật giáo tuy mang nhiều giá trị nhưng cũng đã trải qua nhiều thử thách ác liệt của bom đạn chiến tranh, sự tác động khắc nghiệt của môi trường khí hậu và xu thế hiện đại hóa của con người. Đặc biệt hơn, dưới tác động của quá trình đô thị hóa hiện nay, các ngôi chùa cổ cũng đứng trước tình trạng hư hại, xuống cấp. Tại một số ngôi chùa cổ, cấu kiện kiến trúc gỗ bị mối mọt, trang trí bằng hợp chất bị gãy vỡ, bám rêu đen, nhiều hiện vật cổ đã bị hư hỏng, mất mát theo thời gian; hoạt động dân sinh, kinh doanh du lịch của các hộ dân tác động đến cảnh quan di tích và sự trang nghiêm của khu vực thờ cúng... Vẫn còn có ít nhiều biểu hiện không lành mạnh, mê tín dị đoan trong việc thực thành

tín ngưỡng, tôn giáo như tục xin xăm, coi ngày, xem tướng số, đốt vàng mã, bán sách, ảnh... đã tạo nên những ảnh hưởng không tốt đến hoạt động tâm linh của cộng đồng, đến hoạt động văn hóa du lịch. Đặc biệt hơn, thực trạng này vẫn còn tồn tại ở những ngôi chùa đã được công nhận là di sản. Từ đó, gây ra không ít ảnh hưởng đến niềm tin của người dân vào các giá trị văn hóa tốt đẹp của đạo Phật.

Có thể thấy, cùng với cảnh quan di tích kiến trúc và các hình thức tín ngưỡng khác, nghi thức thờ cúng, lễ hội Phật giáo đã trở thành nơi thực hành tín ngưỡng quan trọng của cộng đồng và là điểm tham quan hấp dẫn thu hút khách thập phương. Tuy nhiên, theo thống kê của thành phố Hội An, các ngôi chùa cổ vẫn chưa được đưa vào danh mục những điểm tham quan chính (có bán vé) của Hội An. Mặc dù, hiện nay, Hội An có đến hiện có 21 điểm tham quan cảnh quan có bán vé.

Ngoài ra, vẫn còn nhiều tồn đọng khác cho các di sản văn hóa Phật giáo Hội An, nhất là trên con đường khai thác để phục vụ cho sự phát triển du lịch bền vững của Thành phố. Tại các cơ sở Phật giáo, vẫn còn một số bất cập và chưa đồng nhất trong việc quản lý, xếp hạng, bảo tồn, tôn tạo, phát huy giá trị các di tích hay trong công tác tổ chức các hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng, văn hóa, lễ hội...

3.2. Một vài đề xuất cho sự phát triển du lịch bền vững Hội An gắn với bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa Phật giáo

Phát triển du lịch bền vững của Việt Nam nói chung và Hội An nói riêng thực sự là một chiến lược lâu dài. Để phát triển du lịch Hội An phù hợp với tiềm năng và thế mạnh vốn có, đưa Hội An trở thành một thành phố di sản, phát triển hài hòa với cuộc sống con người, đồng thời bảo tồn được các giá trị văn hóa, cảnh quan môi trường sinh thái ở mức cao nhất, cần có sự phối kết hợp chặt chẽ giữa Nhà nước với các ban ngành và cả cộng đồng.

Trước nhất, cần ưu tiên tối đa cho việc bảo tồn và phát huy tốt các giá trị các di sản văn hóa vì đây là một thế mạnh đặc biệt của du lịch Hội An. Trong đó, vấn đề bảo tồn các giá trị di sản văn hóa Phật giáo là điển hình.

Trước quá trình đô thị hóa mạnh mẽ như hiện nay, từng di tích kiến trúc chùa cổ rất cần được bảo vệ, trân trọng, giữ gìn bằng

những giải pháp phù hợp, đồng thời, gắn với hoạt động đầu tư, sửa chữa nâng cấp để phục hồi vẻ đẹp nguyên trạng, trở thành nguồn tài nguyên du lịch đặc biệt trong hành trình khám phá miền Trung của du khách. Đó là việc tiếp tục đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học để đánh giá đầy đủ, chuẩn xác hơn về giá trị của di sản kiến trúc độc đáo này. Đầu tư kinh phí để tu bổ, cứu nguy khẩn cấp cho những công trình xuống cấp nghiêm trọng, sử dụng hợp lý nguồn vật liệu, kỹ thuật truyền thống và đội ngũ cán bộ để phục vụ tu bổ di tích, chống mối mọt, bảo vệ các hiện vật... Hoạt động sinh hoạt tôn giáo, tín ngưỡng, lễ hội tại các di tích cần được duy trì. Cần có chính sách quản lý linh hoạt, tôn trọng nét đẹp tín ngưỡng tâm linh, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh. Nâng cao trách nhiệm của các cấp, các ngành đặc biệt là ngành văn hóa, du lịch và nhận thức của nhân dân trong công tác quản lý và tổ chức hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo, lễ hội, nhất là những lễ hội đặc sắc của cư dân tại các di tích hay các điểm sinh hoạt công cộng. Di tích luôn phải là sự cấu thành tổng hợp của các yếu tố khác nhau, như kiến trúc, hiện vật và sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo, lễ hội... Do đó, bên cạnh chiến lược bảo quản di tích cần gắn với tín ngưỡng, tôn giáo của cư dân, quy hoạch lại cảnh quan di tích, khôi phục các loại hình văn hóa nghệ thuật, lễ hội của cộng đồng.... Lễ hội Phật giáo như: Lễ Phật đản, Lễ Vu lan.. đã thu hút đông đảo nhân dân trong vùng và các khu vực lân cận về tham dự. Cần nâng cao trách nhiệm của các cấp, các ngành đặc biệt là ngành văn hóa, du lịch và nhận thức của nhân dân trong công tác quản lý và tổ chức lễ hội. Cần nghiên cứu, bảo vệ, phát huy những giá trị tốt đẹp của lễ hội, khôi phục lại các nghi thức và các loại hình văn hóa nghệ thuật độc đáo vốn đã tồn tại trước đây, đồng thời giảm bớt các hoạt động thiếu lành mạnh của lễ hội....

Thứ hai, đầu tư khai thác tiềm năng di sản văn hóa Phật giáo gắn với phát triển du lịch văn hóa tâm linh và các loại hình du lịch mới, đặc biệt khác.

“Du lịch văn hóa” (*cultural tourism*) là khái niệm được đặt ra và sử dụng rộng rãi từ giữa thế kỷ XX. Theo định nghĩa của Tổ chức du lịch thế giới WTO (World Tourism Organization): *Du lịch văn hóa là những chuyến đi mà mục đích chính hoặc mục đích bao gồm trong đó là thăm các địa điểm, sự kiện mà giá trị văn hóa, lịch sử của chúng khiến chúng trở thành một phần trong di sản văn hóa của một*

cộng đồng. Du lịch văn hóa thực chất chính là hình thức du lịch đi ra khỏi nơi cư trú của mình đến một nơi khác để khám phá và tham gia những hoạt động văn hóa bao gồm các hoạt động âm nhạc, hội chợ và lễ hội, cưới hỏi và các nghi lễ, tham quan các nơi ở và công trình di tích, tìm hiểu tự nhiên, văn hóa nghệ thuật dân gian... (Alexis Papathanassis (2011), tr. 191). Như vậy, có thể thấy “*Du lịch văn hóa* là loại hình mà du khách muốn được thẩm nhận bề dày lịch sử văn hóa của một nước, một vùng thông qua các di tích lịch sử, văn hóa, những phong tục, tập quán còn hiện diện” (Trần Văn Thông, 2003, tr. 96-97). “*Du lịch di sản*” (*heritage tourism*) là một phần của du lịch văn hóa. Loại hình du lịch này cung cấp một trải nghiệm xác thực về giao tiếp với đời sống, sự kiện hay những thành tựu của các dân tộc trong quá khứ. Ở một nghĩa rộng, điều đó bao gồm đi đến các địa điểm khảo cổ và lịch sử, vườn quốc gia, bảo tàng hay những nơi mang ý nghĩa truyền thống và dân tộc để trải nghiệm những nền văn hóa khác và khám phá nguồn gốc tiền sử và lịch sử của họ, những giá trị di sản cả vật thể và phi vật thể (x. David Leslie, Marianna Sigala (2005), tr. 5 – 7).

Trong thế giới toàn cầu hóa hiện nay, các quốc gia trên thế giới nói chung, đặc biệt là phương Tây, thường có xu hướng du lịch về phương Đông, bởi những nơi này có nguồn tài nguyên du lịch văn hóa tâm linh rất lớn. Hoạt động du lịch tại Hội An đã và đang diễn ra khá mạnh mẽ, thu hút đông đảo du khách thập phương. Nhu cầu tín ngưỡng, tôn giáo của du khách qua các di tích cũng như hoạt động tín ngưỡng, lễ hội là rất cao. Hiện tại, một số di sản văn hóa Phật giáo cổ đã được bảo tồn và giữ gìn khá tốt. Đây không những là các cơ sở thực hành tín ngưỡng, tôn giáo của cộng đồng mà còn là những điểm tham quan du lịch. Di sản văn hóa Phật giáo Hội An thực sự đã tạo nên lực hút đối với ngành du lịch, nhất là du lịch văn hóa, tâm linh... Từ đó mang đến cho Thành phố một loại hình du lịch mới độc đáo: du lịch di sản văn hóa. Thế nhưng, trong thời gian qua, ngành du lịch thành phố thật sự vẫn chưa khai thác được thế mạnh của các di sản văn hóa Phật giáo.

Thành phố cần tăng cường xây dựng sản phẩm du lịch đa dạng, trong đó, chú trọng đến xây dựng sản phẩm du lịch đặc thù: loại hình du lịch văn hóa tâm linh, vì đây là lợi thế đặc biệt của Hội An. Căn cứ ban đầu thể thực hiện dựa trên tham quan các di tích kiến

trúc tôn giáo, cảm nhận không gian tâm linh của những ngôi chùa và trải nghiệm với đời sống sinh hoạt văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng ngưỡng đặc sắc của cộng đồng. Với những giá trị đặc trưng cùng vị trí tọa lạc ngay tại trung tâm thành phố, ngành văn hóa du lịch thành phố cần đưa tất cả các di tích Chùa Phật giáo, đặc biệt là đã những di tích đã được công nhận là di tích cấp quốc gia, di tích cấp tỉnh như: Chùa Quan Âm, chùa Phước Lâm, chùa Vạn Đức, chùa Chúc Thánh... trở thành các điểm tham quan của du khách. Các di tích nên gắn hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng với du lịch địa phương. Trong tương lai gần, thành phố cần có chiến lược cụ thể để bảo tồn và phát huy những giá trị tốt đẹp của hoạt động lễ hội Phật giáo, đưa lễ hội trở thành một hoạt động du lịch độc đáo, hiện đại của thành phố: *du lịch lễ hội*.

Thứ ba, cần giải quyết tốt mối quan hệ giữa bảo tồn và phát triển.

Theo Ông Đặng Văn Bài - nguyên Cục trưởng Cục Di sản văn hóa, thì: “*Giải quyết thật thỏa đáng mối quan hệ giữa kinh tế và văn hóa nói chung, giữa bảo tồn và phát triển nói riêng là vấn đề mang tính toàn cầu, được quan tâm ở tất cả các quốc gia, đặc biệt là đối với các nước đang phát triển và hội nhập như Việt Nam*” (Đặng Văn Bài, 2017). Hơn nữa, điểm cốt yếu của du lịch văn hóa, du lịch di sản là mối quan hệ bộ ba: giáo dục – phát triển – bảo tồn. Phát triển một điểm du lịch khảo cổ cần xem xét nhu cầu của địa phương và những ảnh hưởng trên cộng đồng địa phương (Surabhi Srivastava (2015), tr. 35 – 36).

Như vậy, trong chiến lược phát triển du lịch bền vững của Hội An, nhất thiết cần giải quyết tốt mối quan hệ giữa bảo tồn và phát triển. Phát triển là quy luật vận động khách quan, là một nhu cầu tất yếu của cuộc sống. Bảo tồn và phát triển là hai nhiệm vụ song hành, đồng thời cũng là áp lực lớn của chính quyền và nhân dân Hội An. Hạt nhân cấu thành đô thị cổ Hội An chính là các giá trị kiến trúc đô thị cổ và đời sống sinh hoạt thường nhật của cộng đồng dân cư. Do đó cần bảo tồn và phát triển cả những vẻ đẹp cổ kính, rêu phong của di sản cũng như nét ứng xử thân thiện, hiếu khách, chuẩn mực văn hóa riêng có của người Hội An. Kết hợp bảo tồn tốt kiến trúc đô thị cổ; giữ gìn lối sống truyền thống; đáp ứng cuộc sống hiện tại và ngăn chặn biến dạng di tích trong phố cổ Hội An. Giá trị của các di sản văn hóa Phật giáo Hội An bao gồm cả giá trị vật thể và phi vật

thể. Do đó trong chiến lược bảo tồn, phát huy, cần phải đặc biệt chú ý đến cả hai yếu tố này.

Phát triển du lịch Hội An theo định hướng chiến lược: Bảo tồn di sản vững chắc và phát huy du lịch bền vững. Bảo tồn tối đa những giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể vốn có. Đồng thời, giải quyết hài hoà mối quan hệ giữa nhiệm vụ bảo tồn di sản với lợi ích mang lại từ việc khai thác, phát huy giá trị của di sản thông qua hoạt động du lịch - dịch vụ. Phát huy các lợi thế của du lịch Hội An: du lịch văn hóa, du lịch sinh thái, du lịch làng nghề gắn với nghỉ dưỡng, giải trí, hội nghị, hội thảo... Tất cả nhằm mục tiêu xây dựng một hình ảnh, thương hiệu Hội An đặc trưng. Thậm chí, tương lai xa hơn, có thể quy hoạch quy mô quốc tế đối với Hội An, như lời Ông Nguyễn Chí Trung – Giám đốc Trung Tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn Hóa Hội An, đã phát biểu gần đây: “... chúng ta không nên đóng băng giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể, mà phải bảo tồn để phát triển. Về dài hạn, Hội An cần một quy hoạch có quy mô quốc tế. Quy hoạch ở đây không chỉ là địa giới hành chính mà quy hoạch tổng thể Hội An trong phạm vi không gian văn hóa và kinh tế khu vực”. (Thế Phong, 2018).

Cuối cùng, trong khai thác các giá trị di sản văn hóa Phật giáo để phát triển du lịch thành phố, cần kết hợp với những giải pháp tổng hợp.

Bảo tồn, phát huy giá trị của các di sản văn hóa Phật giáo cần gắn với sự nhập cuộc của nhà nghiên cứu và quảng bá hình ảnh của di sản ra bên ngoài một cách rộng rãi qua các phương tiện truyền thông như sách báo, tạp chí, internet...; Đầu tư tối đa cho việc nâng cao hơn nữa các yếu tố hạ tầng đô thị, môi trường cảnh quan, đào tạo nguồn nhân lực, xây dựng các chương trình quảng bá du lịch...; Việc hình thành những tuyến du lịch gồm các cụm công trình có chức năng dịch vụ, du lịch và các công trình kiến trúc lịch sử, văn hóa sẽ có ý nghĩa quan trọng. Với vị trí thuận lợi là trung tâm của các tỉnh miền Trung, bên cạnh việc xây dựng các tuyến du lịch nội thành, Hội An cũng có thể triển khai nhiều tuyến du lịch kết nối với thành phố Đà Nẵng, Thừa Thiên Huế... và các tỉnh miền Trung thông qua các kiến trúc Phật giáo của những nơi này chẳng hạn. Trong đó, việc xây dựng các tuyến điểm tham quan di tích văn hóa Phật giáo, các ngôi chùa cổ... chắc chắn sẽ tạo ra các tuyến điểm du lịch mới lý thú và hấp dẫn du khách. Tại Hội An – thành phố du lịch nổi tiếng và có tiềm năng về các giá trị di sản văn hóa Phật giáo,

cũng có thể xây dựng một bảo tàng văn hóa Phật giáo, như trường hợp bảo tàng văn hóa Phật giáo đầu tiên tại Việt Nam, nằm tại tầng 2 khu chính điện của chùa Quán Thế Âm (đường Sư Vạn Hạnh, quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng) với hơn 500 cổ vật Phật giáo và được đưa vào sử dụng vào cuối năm 2015 (Thanh Tâm, 2018).

Trong quản lý, bảo tồn, phát huy giá trị các cơ sở và các hoạt động Phật giáo, đặc biệt là trong giải quyết những tồn đọng để khắc phục và tháo gỡ những khó khăn trước mắt, cần chú trọng phối hợp giữa Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Quảng Nam với Ủy ban Nhân dân TP. Hội An, các ban ngành liên quan, Ban trụ trì các ngôi chùa và cả cộng đồng. Tương lai gần, cần tiếp tục đẩy mạnh nghiên cứu khoa học đối với các di sản văn hóa Phật giáo Hội An, triển khai thêm các công trình nghiên cứu khoa học, tổ chức nhiều cuộc hội thảo mang tầm quốc gia và quốc tế để nhằm nghiên cứu, làm sáng tỏ đời sống văn hóa, tôn giáo của cư dân Hội An nói chung và sự phát triển của Phật giáo Hội An nói riêng. Từ đó, tìm ra những giải pháp tối ưu nhất cho việc giữ gìn, bảo tồn và phát huy các di sản Phật giáo, góp phần vào việc phát triển bền vững du lịch Hội An trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

4. KẾT LUẬN

Hội An là vùng đất Phật giáo hình thành và phát triển khá sớm. Qua bao thăng trầm của lịch sử, nhưng những giá trị di sản văn hóa Phật giáo của Hội An chẳng những bị mai một mà còn được được bồi đắp và phát triển theo thời gian. Các Tổ đình, ngôi chùa vẫn bảo tồn được đường nét kiến trúc cổ kính cùng nhiều tư liệu, hiện vật có giá trị. Bên cạnh đó, đời sống sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo đa dạng, gắn liền với Phật giáo luôn được cộng đồng cư dân phố Hội trân trọng và gìn giữ. Có thể thấy, kho tàng di sản văn hóa Phật giáo hiện tồn ở Hội An cùng các giá trị của nó đã góp phần minh chứng cho vị trí quan trọng của Hội An trong quá trình du nhập và phát triển Phật giáo ở Đàng Trong trước đây và Phật giáo Việt Nam sau này. Trong giai đoạn hiện nay, để bảo tồn và phát huy di sản văn hóa Thế giới Hội An, các giá trị di sản văn hóa Phật giáo rất cần được nghiên cứu chuyên sâu, nhằm có định hướng tôn tạo và khai thác tốt các giá trị di sản. Qua đó, sẽ góp phần vào sự nghiệp phát triển toàn diện kinh tế – văn hóa – du lịch của thành phố Hội An hiện tại và cả tương lai. Đặc biệt là sự phát triển bền vững du lịch của thành phố.

Tài liệu tham khảo

- Alexis Papathanassis, 2011, *The Long Tail of Tourism*, GableVerlag.
- Ban quản lý di tích Hội An, 1991, *Lý lịch di tích chùa Chúc Thánh*, Bản đánh máy hiện lưu tại Trung tâm quản lý và bảo tồn di sản văn hóa Hội An.
- Ban quản lý di tích Hội An, 1991B, *Lý lịch di tích chùa Phước Lâm*, Bản đánh máy hiện lưu tại Trung tâm quản lý và bảo tồn di sản văn hóa Hội An.
- Ban quản lý di tích Hội An, 1991C, *Lý lịch di tích chùa Vạn Đức*, Bản đánh máy hiện lưu tại Trung tâm quản lý và bảo tồn di sản văn hóa Hội An.
- Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch, Tổng cục Du lịch, Số liệu năm 2014.
- Bùi Quang Thắng, 2005, *Văn hóa phi vật thể ở Hội An*, Hà Nội: Nhà xuất bản Thế giới, tr. 39.
- Cục thống kê Quảng Nam, 2013, *Niên giám thống kê 2012*, Nxb. Thống kê, tr.13.
- Đặng Văn Bài, 2017, “Bảo tồn di sản văn hóa trong quá trình phát triển”, từ <http://dch.gov.vn> (Cục Di Sản Văn hóa), truy cập ngày 01/09/2018.
- Nguyễn Chí Trung, 2007, *Di tích - danh thắng Hội An*, Quảng Nam: Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di tích Hội An.
- Nguyễn Phước Tương, 2004, *Hội An - Di sản thế giới*, Thành phố Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản Văn nghệ.
- Surabhi Srivastava, 2015, *Archaeotourism: an approach to heritage conservation and area development*, GJESS.
- Tạ Thị Hoàng Vân, 2007, *Di tích kiến trúc Hội An trong tiến trình lịch sử*, Hà Nội: Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Thanh Tâm, 2018, “Khám phá bảo tàng văn hóa Phật giáo đầu tiên ở Việt Nam”, truy cập từ <https://phatgiao.org.vn> (Cổng thông tin Phật giáo Việt Nam thuộc Giáo hội Phật giáo Việt Nam)

- Thế Phong, 2018, “Bảo tồn “di sản sống”: Cách làm từ Hội An”, từ <http://baochinhphu.vn> (Báo điện tử của Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam), truy cập ngày 10/10/2018.
- Trần Ánh, 2005, *Nhà gỗ Hội An – Những giá trị và giải pháp bảo toàn*, Trung tâm quản lý bảo tồn di tích Hội An.
- Trần Đức Anh Sơn, “Môi trường, dòng chảy xã hội và thay đổi văn hóa: sự hình thành của Phật giáo Việt Nam từ các cảng biển trong những năm 1650 – 1750, nguồn: <http://giaodiemonline.com/2016/12/moitruong.htm> (truy cập lúc 07:47 ngày 24/08/2018)
- Trần Quốc Vượng, 1991, “ Vị thế địa- lịch sử và bản sắc địa- văn hóa của Hội An”, *Đô thị cổ Hội An*, Nxb Khoa học xã hội.
- Trần Văn Thông, 2003, *Quy hoạch du lịch: những vấn đề lý luận và thực tiễn*, Trường ĐHDL Văn Lang. Khoa Du lịch. Tài liệu lưu hành nội bộ.
- Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di tích Hội An, 2008, *Nghề truyền thống ở Hội An*,.
- Ủy ban nhân dân thành phố Hội An, 2015, *Di tích – danh thắng Hội An*, Nxb. Đà Nẵng.
- David Leslie, Marianna Sigala (2005), *International Cultural Tourism*, Elsevier.
- Cinet, 2018, “Hội An – Điểm đến bình yên, lãng mạn nhất thế giới?”, từ <http://vietnamtourism.gov.vn> (Tổng cục Du lịch Việt Nam), (truy cập lúc 08 giờ 00’ ngày 24/02/2019).
- <https://hoianheritage.net> (Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di tích Hội An) (truy cập lúc 08 giờ 00’ ngày 24/05/2018).
- Ban TT-TT PG Quảng Nam, 2018, “Du khách thích thú khi đến Hội An mùa Phật đản”, truy cập từ <https://giacngo.vn> (báo Giác Ngộ online) (truy cập lúc 08 giờ 00’ ngày 24/01/2019).